TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2018/QĐST-VHNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 05 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2018/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

1. Ông Nguyễn Thành V, sinh năm: 1987; cư trú: đường M, khóm O, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Lưu Tuyết M, sinh năm: 1991; cư trú: đường A, khóm Q, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thành V và bà Lưu Tuyết M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thành V và bà Lưu Tuyết M đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: ông Nguyễn Thành V và bà Lưu Tuyết M trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: ông Nguyễn Thành V và bà Lưu Tuyết M trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: ông Nguyễn Thành V và bà Lưu Tuyết M trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.5. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành V và bà Lưu Tuyết M mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông V và bà M đã nộp theo biên lai thu số 0002063 và 0002064 cùng ngày 22/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- VKSND TPS;
- Chi cục THADS TPS;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Uyên